

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
TỈNH QUẢNG NAM**

ĐỀ CHÍNH THỨC

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THPT
NĂM HỌC 2024 – 2025 ĐỢT 2**

Môn thi: NGŨ VĂN 11 (chuyên)

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 07/3/2025

Câu 1. (8,0 điểm)

Truyền thuyết cổ của người Hindu kể lại rằng, ngày xưa tất cả con người đều có một quyền năng hết sức to lớn, nhưng họ lại quá lạm dụng sức mạnh của mình đến nỗi vị thần Brahma, vị thần tối cao, quyết định tước bỏ toàn bộ quyền năng Tạo hóa đã ban cho họ. Tuy nhiên, lúc này có một vấn đề khó khăn nảy sinh: làm thế nào tìm ra nơi thích hợp để giấu phần quyền năng ấy đi?

Brahma liền triệu tập tất cả các vị thần tối cao trong một hội nghị để xem xét vấn đề này. Giải pháp đầu tiên của họ là: “Chúng ta sẽ giấu quyền năng của con người lên đỉnh của ngọn núi cao nhất thế giới”. Nhưng Brahma không đồng ý, bởi vì sớm hay muộn, thế nào con người cũng trèo được lên ngọn núi ấy và tìm ra nó.

Sau khi suy nghĩ kỹ càng hơn, họ lại đề nghị: chúng ta sẽ giấu quyền năng của con người vào nơi sâu nhất, khó tới nhất giữa lòng đại dương bao la. Nhưng Brahma cũng không chấp nhận, bởi một ngày nào đó con người sẽ chế tạo được các phương tiện tối tân có thể giúp họ thám hiểm những nơi tận cùng của thế giới.

Cuối cùng sau nhiều tranh cãi, các vị thần tối cao đành lắc đầu: “Chúng ta không biết nên giấu nó vào đâu, bởi vì dường như bất cứ nơi nào trên trái đất này con người đều có thể tìm ra được”.

Dẫn đo khá lâu, cuối cùng Brahma tuyên bố: “Ta biết phải giấu quyền năng của họ vào đâu rồi, ở một nơi con người sẽ không bao giờ nghĩ tới... Chúng ta hãy giấu nó vào ngay trong chính bản thân họ”.

Và kể từ đó con người vẫn không ngừng đi khắp nơi trên thế gian, họ trèo lên những ngọn núi cao nhất, thám hiểm cả đáy đại dương, họ lật tung tất cả mọi thứ để tìm kiếm cái mà họ gọi đó là “quyền năng”.

Tất nhiên, nó vẫn nằm ngay đó, nơi con người không bao giờ ngờ tới: trong bản thân họ!

(Dẫn theo Internet. Link: <https://www.speechacademy.vn/posts/noi-cat-giau-tiem-nang-vo-han-cua-con-nguoi>)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề đặt ra trong câu chuyện trên.

Câu 2. (12,0 điểm)

Nghĩ về nghề, Trần Nhuận Minh chia sẻ: “Có một nỗi niềm nào đó thực sự ám ảnh, buộc anh phải viết ra, nếu không viết ra được với những đặc trưng như thế, như thế ... anh hoàn toàn mất thăng bằng. Đối với anh, đó là sự giải tỏa, còn đối với bạn đọc, đó là sự khám phá mới về Cõi Người, với những khát vọng không bao giờ nguôi ngoai ...”.

(Trần Nhuận Minh – Nguyễn Đức Tùng, *Đối thoại văn chương*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn 2023, trang 28,29)

Bằng trải nghiệm văn học, anh/chị hãy viết bài văn bình luận ý kiến trên.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

- Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: NGỮ VĂN 11 (CHUYÊN)

(Hướng dẫn chấm này gồm có 03 trang)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

Phát hiện và trân trọng những bài viết sáng tạo, tư duy độc lập. Nếu học sinh làm bài theo cách riêng (không có trong đáp án) nhưng đáp ứng yêu cầu của đề văn và có sức thuyết phục vẫn được chấp nhận.

Tổng điểm toàn bài là 20.0 điểm và điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu 1. (8.0 điểm)

Nội dung yêu cầu	Điểm
I. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:	1.0
- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Bài văn có đủ <i>mở bài, thân bài, kết luận</i> . Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai đầy đủ, hợp lý hệ thống các luận điểm, luận cứ; tập trung giải quyết tốt các yêu cầu của đề văn. Kết bài đánh giá được vấn đề nghị luận. - Bài viết có hệ thống luận điểm rõ ràng; lí lẽ, dẫn chứng có sức thuyết phục; lập luận chặt chẽ, sáng tạo; vận dụng linh hoạt các thao tác nghị luận, diễn đạt mạch lạc; hành văn giàu tính biểu đạt, biểu cảm; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
II. Yêu cầu về nội dung, kiến thức:	7.0
Thí sinh có thể hiểu và trình bày bài văn theo nhiều cách nhưng cần phải dựa trên nội dung ý nghĩa của văn bản, phù hợp với quy chuẩn đạo đức, pháp luật. Sau đây là một cách tiếp cận:	
1. Giải thích nội dung câu chuyện - Quyền năng của con người là năng lực mà con người khám phá từ bản thân và sử dụng nó để chinh phục thế giới, chinh phục chính mình. Nói cách khác, quyền năng là năng lực mà con người khám phá, sở hữu, làm chủ. - Dưới hình thức một câu chuyện cổ, câu chuyện đề cập đến năng lực tiềm ẩn mà con người có thể khám phá, sở hữu. Từ những sai lầm trong hành trình khám phá năng lực, câu chuyện nêu bật thông điệp: Năng lực nằm trong chính bản thân mỗi người.	1.0

<p>2. Bàn luận</p> <p>2.1. Con người có năng lực tiềm ẩn và những sai lầm trong hành trình khám phá năng lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khác với loài vật, con người sở hữu ý thức, trí tuệ, khát vọng và nỗ lực phấn đấu lập thân, lập nghiệp, khẳng định giá trị bản thân ... Nhờ vậy, con người khám phá và sở hữu những năng lực tiềm ẩn từ chính bản thân mình. - Tuy nhiên, trong thực tế, không ít người sai lầm khi tìm kiếm năng lực, giá trị của bản thân từ bên ngoài như cầu cạnh vào thần linh, dựa dẫm vào quyền thế, trông chờ vào vận may ... <p>2.2. Năng lực nằm trong chính bản thân mỗi người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực có cấu trúc bao gồm tri thức, kỹ năng, hành vi, thái độ ... được thể hiện qua thực tế đời sống của mỗi người với nhiều biểu hiện, cấp độ khác nhau. Vì thế, năng lực không thể nằm ở bên ngoài con người. 	4.0
<p style="text-align: center;">Nội dung yêu cầu</p>	Điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức năng lực nằm trong chính bản thân giúp mỗi người tự tin, tập trung khám phá, phát triển bản thân, không trông chờ vào những điều xa vời, viển vông... <p>* Chứng minh: Thí sinh cần chọn, phân tích những dẫn chứng tiêu biểu để làm sáng tỏ các luận điểm.</p>	
<p>3. Mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định năng lực tồn tại và tiềm ẩn trong bản thân mỗi người. Tuy nhiên, cần thấy năng lực không sẵn có khi con người sinh ra; sự hình thành và phát triển cũng như mất đi của năng lực tùy thuộc vào cách ứng xử đối với năng lực của mỗi người. - Không ngừng hành động, dần dần, theo đuổi mục đích lớn lao là cách để con người khám phá, sở hữu năng lực tiềm ẩn, vô hạn, hướng đến làm chủ hoàn cảnh, làm chủ bản thân ...; đồng thời cần phát triển những năng lực nhằm góp phần nâng cao giá trị sống của bản thân và tiến bộ xã hội, ... - Phê phán lối sống vọng tưởng vào cơ hội, dựa dẫm vào bên ngoài; hoặc tự ti, thụ động, xem nhẹ năng lực của bản thân dẫn đến sự phụ thuộc, mất dần khả năng ứng phó với nghịch cảnh. 	1.0
<p>4. Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được năng lực vô hạn trong chính bản thân cần được đánh thức. - Xác lập mục tiêu đúng đắn, hành động kiên trì, quyết liệt, nỗ lực phấn đấu ... để khám phá, sở hữu, làm chủ năng lực phục vụ cho cuộc sống bản thân và xã hội. 	1.0

Câu 2. (12.0 điểm)

<p style="text-align: center;">Nội dung yêu cầu</p>	Điểm
<p>I. Yêu cầu về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng trọng tâm vấn đề nghị luận, đảm bảo kỹ năng viết bài văn nghị luận về vấn đề lí luận văn học với bố cục chặt chẽ, luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, dẫn chứng sáng rõ. - Văn phong lưu loát, giàu hình ảnh; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. 	2.0
<p>II. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>Thí sinh có thể trình bày bài văn bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần giải thích, chứng minh, bình luận được vấn đề. Sau đây là một số ý cơ bản cần hướng đến.</p>	10.0
<p>1. Giải thích ý kiến</p>	

<p>- “<i>Có một nỗi niềm nào đó ... buộc phải viết ra</i>”, “<i>đối với anh, đó là sự giải tỏa</i>”: Viết là giải bày những cảm xúc, suy ngẫm, những nỗi niềm ám ảnh của nhà văn.</p> <p>- <i>nếu không viết ra được với những đặc trưng như thế, như thế ...</i> : Viết là phải thể hiện “đặc trưng” – hình thức nghệ thuật phù hợp, mới mẻ cho tác phẩm.</p> <p>- <i>Đối với bạn đọc, đó là sự khám phá mới ... không bao giờ người ngoài ...</i> : Viết là đem lại những khám phá mới về nhân sinh, những khát vọng muôn thuở của người đọc.</p> <p>=> Ý kiến đề cập đến những yêu cầu then chốt trong hoạt động sáng tác của nhà văn.</p>	1.0
<p>2. Bàn luận</p> <p>2.1. Viết là trình bày, thể hiện những suy ngẫm, cảm xúc dồn nén, những nỗi niềm ám ảnh của nhà văn.</p> <p>- Với tư chất nghệ sĩ đặc biệt, hơn ai hết, nhà văn là người dẫn thân vào hiện thực, va đập với cuộc sống xã hội, thân phận con người; từ đó phát hiện, suy ngẫm, trăn trở, “<i>buộc phải viết ra</i>” những vấn đề khuất lấp, ám ảnh của cuộc sống nhân sinh.</p> <p>- “<i>giải tỏa</i>” những “<i>điều trông thấy</i>” (chữ dùng của Nguyễn Du) đầy ám ảnh về “<i>Cõi Người</i>” cùng với những cảm xúc tích tụ, những ẩn ức dồn nén, những nỗi niềm ám ảnh giúp nhà văn thực hiện được thiên chức nghệ sĩ, thỏa mãn khát vọng sáng tạo nghệ thuật; sẻ chia, tìm kiếm nhịp cầu tri âm ở người đọc.</p> <p>2.2. Viết là phải thể hiện “đặc trưng” riêng - hình thức nghệ thuật phù hợp, mới mẻ</p>	4.0
Nội dung yêu cầu	Điểm
<p>cho tác phẩm.</p> <p>- Nội dung và hình thức luôn là các yếu tố tương thích, thống nhất, bao hàm lẫn nhau. Nội dung nào hình thức ấy. Việc tìm kiếm hình thức nghệ thuật phù hợp, mới mẻ, thể hiện được những đặc trưng riêng của tác phẩm là vấn đề tất yếu trong hoạt động sáng tác.</p> <p>- Sự phù hợp, mới mẻ giữa hình thức và nội dung không chỉ đảm bảo tính chỉnh thể, toàn vẹn của tác phẩm mà còn thu hút sự tiếp nhận của người đọc, mở đường cho sự sống của tác phẩm và sự khẳng định cá tính sáng tạo của nhà văn.</p> <p>2.3. Viết là đem lại cho người đọc những khám phá mới về nhân sinh, thỏa mãn những khát vọng muôn thuở (đề cao vai trò, vị trí người tiếp nhận trong quá trình sáng tác của nhà văn).</p> <p>- Với tư cách là những đại diện tinh hoa của nhân loại, người đọc quan tâm lớn đến cuộc sống xã hội với những biến động chìm khuất, đầy ám ảnh về thân phận con người. - Với tư cách là người “đồng sáng tạo”, người quyết định số phận tác phẩm, người đọc cần đến những tác phẩm có những khám phá mới mẻ, sâu sắc, thỏa mãn sự đón đợi và khát vọng tha thiết của loài người.</p> <p>- Quan tâm đến vai trò, nhu cầu thẩm mỹ của người đọc đối với nhà văn là hết sức cần thiết. Đó vừa là trách nhiệm vừa là cách nâng cao tuổi thọ của tác phẩm, cách để nhà văn tự đánh giá, thẩm định phẩm cách, tài năng nghệ thuật của mình.</p>	
<p>2.3. Chứng minh:</p> <p><i>Thí sinh chọn một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu để phân tích, làm sáng tỏ các luận điểm trên; chú ý sự đa dạng của tác giả, thể loại tác phẩm, ...</i></p>	3.0
<p>2.5. Mở rộng:</p> <p>- Những <i>nỗi niềm ám ảnh</i> của nhà văn cần phải gắn liền với sự khám phá sâu sắc về đời sống, hướng tới lý tưởng nhân văn và được thể hiện bằng hình thức nghệ thuật mới mẻ. - Khuynh hướng “sinh non, đẻ vội”, lối viết “<i>dễ dãi</i>”, “<i>nhạt nhẽo</i>” hoặc lãng quên, xem</p>	1.0

<p>thường vai trò của người đọc trong sáng tác sẽ giết chết tác phẩm.</p> <p>- Chiều sâu tư tưởng của nhà văn trong tác phẩm chỉ được khám phá khi gắn với sự đọc tích cực.</p>	
<p>3. Đánh giá:</p> <p>- Ý kiến của Trần Nhuận Minh cho thấy mối quan tâm của nhà văn trong hoạt động viết. Ý kiến có ý nghĩa định hướng cho nhà văn trong hoạt động sáng tác và định hướng cho người đọc trong hoạt động tiếp nhận, thẩm định tác phẩm nghệ thuật.</p> <p>- Nhà văn phải tôi luyện tư chất, bản lĩnh nghệ sĩ, nuôi dưỡng niềm đam mê, khát vọng sáng tạo mãnh liệt thì mới đủ cảm hứng, tài năng viết những tác phẩm nghệ thuật trác tuyệt.</p> <p>- Người đọc phải nâng cao vốn hiểu biết, lắng nghe những vấn đề cần quan tâm của cuộc sống để “đặt hàng ” cho nhà văn; đồng thời phải nâng cao tầm đón nhận để tiếp nhận, thẩm định tác phẩm, góp phần thúc đẩy hoạt động sáng tác văn học./.</p>	<p><i>1.0</i></p>

--- HẾT ---